**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12 BÀI 36:**

**VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI Ở DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ**

**Câu 1:**  Tỉnh duy nhất ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ vừa có đường biên giới vừa có đường bờ biển là

**A.** Khánh Hòa **B.** Quảng Nam **C.** Quảng Ngãi **D.** Bình Thuận

**Câu 2:**  Trong nghề cá, Duyên hải Nam Trung Bộ có ưu thế hơn vùng Bắc Trung Bộ là do

**A.** Có các ngư trường rộng, đặc biệt là hai ngư trường xa bờ

**B.** Tất cả các tỉnh đều giáp biển

**C.** Bờ biển có các vũng, vịnh , đầm phá **D.** Có các dòng biển gần bờ

**Câu 3:**  Đồng bằng có đất đai màu mỡ nhất của Duyên hải Nam Trung Bộ nằm ở hạ lưu sông:

**A.** Thu Bồn. **B.** Vu Gia. **C.** Trà Khúc. **D.** Đà Rằng.

**Câu 4:**  Duyên hải Nam Trung Bộ có điều kiện thuận lợi để phát triển ngành:

**A.** Trồng trọt. **B.** Chăn nuôi. **C.** Kinh tế biển. **D.** Khai thác khoáng sản.

**Câu 5:**  Trong phát triển du lịch biển, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có ưu thế hơn vùng Bắc Trung Bộ là do

**A.** Có nhiều bãi biển đẹp và nổi tiếng hơn **B.** Có nhiều đặc sản hơn

**C.** Có vị trí thuận lợi hơn **D.** Có cơ sở hạ tầng tốt hơn

**Câu 6:**  vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có lợi để phát triển nền kinh tế mở vì

**A.** Có nhiều vũng, vịnh thuận lợi xây dựng cảng nước sâu

**B.** Vị trí tiếp giáp với Campuchia

**C.** Do tiếp giáp với vùng Tây Nguyên rộng lớn

**D.** Có quốc lộ 1 xuyên suốt các tỉnh

**Câu 7:**  Các huyện đảo thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** Hoàng Sa, Lý Sơn, Phú Quý, Trường Sa **B.** Hoàng Sa, Trường Sa, Côn Đảo, Lý Sơn

**C.** Lý Sơn, Cồn Cỏ, Phú Quốc, Côn Đảo **D.** Hoàng Sa, Trường Sa, Phú Quý, Phú Quốc

**Câu 8:**  Các hải cảng ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ lần lượt từ Bắc vào Nam là

**A.** Đà Nẵng, Quy Nhơn, Vân Phong, Nha Trang

**B.** Đà Nẵng, Nha Trang, Quy Nhơn, Vân Phong

**C.** Quy Nhơn, Đà Nẵng, Vân Phong, Nha Trang

**D.** Quy Nhơn, Đà Nẵng, Nha Trang, Vân Phong

**Câu 9:**  Mùa mưa ở Duyên hải Nam Trung Bộ bắt đầu từ :

**A.** Cuối mùa hạ, đầu mùa thu. **B.** Cuối mùa thu, đầu mùa đông.

**C.** Cuối mùa đông, đầu mùa xuân. **D.** Cuối mùa xuân, đầu mùa hạ.

**Câu 10:**  Đồng bằng ở Duyên hải Nam Trung Bộ không mấy thuận lợi để phát triển cây lương thực là :

**A.** Đồng bằng Thừa Thiên - Huế. **B.** Đồng bằng Ninh Thuận - Bình Thuận.

**C.** Đồng bằng Quảng Ngãi. **D.** Đồng bằng Phú Yên.

**Câu 11:**  Điều kiện thuận lợi chủ yếu cho việc nuôi trồng thủy sản ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

**A.** bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh, đầm phá. **B.** có nhiều loại hải sản quí.

**C.** nhiều ngư trường lớn. **D.** hoạt động chế biến thủy sản đa dạng.

**Câu 12:**  Ngành nuôi trồng thuỷ sản ở duyên hải Nam Trung Bộ có điều kiện phát triển mạnh là nhờ

**A.** có vùng biển rộng lớn với nhiều bãi tôm, bãi cá, trữ lượng thuỷ sản lớn.

**B.** trong vùng có nhiều hồ thuỷ điện và hồ thuỷ lợi.

**C.** có đường biển dài với nhiều cửa sông, vũng vịnh, đầm phá.

**D.** khí hậu quanh năm nóng, ít biến động.

**Câu 13:**  Di sản văn hóa thế giới Phố cổ HỘi An và Di tích Mỹ Sơn thuộc tỉnh

**A.** Quảng Nam **B.** Quảng Ngãi **C.** Quảng Ninh **D.** Quảng Bình

**Câu 14:** Cà Ná và Sa Huỳnh là vùng sản xuất muối lí tưởng ở nước ta vì

**A.** Có nhiều bãi cát trắng thích hợp cho việc làm muối.

**B.** Nghề muối đã trở thành nghề truyền thống lâu đời.

**C.** Ít bị thiên tai như bão, lũ lụt; nước biển có độ mặn cao.

**D.** Vùng khô hạn, ít có sông lớn đổ ra.

**Câu 15:**  Ngành sản xuất được coi là ngành kinh tế mũi nhọn của Duyên hải Nam Trung Bộ là:

**A.** Kinh tế biển. **B.** Chăn nuôi gia súc lớn và gia cầm.

**C.** Khai thác và chế biến gỗ lâm sản. **D.** Cây công nghiệp hàng năm.

**Câu 16:**  Duyên hải Nam Trung Bộ là vùng có nhiều các cảng biển nước sâu nhờ :

**A.** Có hệ thống núi ăn lan ra tận biển. **B.** Có nhiều vũng vịnh, sông nhỏ ít sa bồi.

**C.** Có nhiều dòng chảy lớn, cửa sông rộng.

**D.** Có nhiều dãy núi lấn sát ra biển chia cắt đồng bằng, sông ngắn dốc.

**Câu 17:**  Ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, việc nâng cấp quốc lộ 1 và đường sắt Bắc – Nam không

**A.** Làm tăng vai trò trung chuyển vùng

**B.** Đẩy mạnh sự giao lưu giữa các tỉnh trong vùng với TP Đà Nẵng

**C.** Đẩy mạnh sự giao lưu giữa các tỉnh trong vùng với TP Hồ Chí Minh

**D.** Đẩy mạnh sự giao lưu giữa các tỉnh trong vùng với Tây Nguyên

**Câu 18:**  Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc các tỉnh, thành phố nào của vùng Duyên hải NTB?

**A.** Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi. **B.** Tỉnh Thừa Thiên Huế và thành phố Đã Nẵng.

**C.** Tỉnh Khánh Hòa và thành phố Đà Nẵng.

**D.** Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.

**Câu 19:**  Căn cứ vào Atlat  Địa lí trang 30, hãy cho biết các tỉnh, thành phố nào của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ thuộc vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung?

**A.** Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.

**B.** Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa, Bình Định.

**C.** Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.

**D.** Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa.

**Câu 20:**  Hướng phát triển ngành chăn nuôi bò ở Duyên hải Nam Trung Bộ là :

**A.** Bò sinh sản và cày kéo. **B.** Bò cày kéo và lấy thịt.

**C.** Bò lấy thịt và sữa. **D.** Bò sinh sản, cày kéo và lấy thịt.

**Câu 21:**  Ngành thuỷ sản giữa Bắc Trung Bộ với Duyên hải Nam Trung Bộ có đặc điểm:

**A.** Khai thác biển Bắc Trung Bộ chiếm ưu thế ; nuôi trồng N.Trung Bộ chiếm ưu thế.

**B.**  Nuôi trồng Bắc Trung Bộ chiếm ưu thế ; khai thác biển Duyên hải Nam Trung Bộ chiếm ưu thế.

**C.** Khai thác và nuôi trồng DH Nam Trung Bộ phát triển mạnh hơn Bắc Trung Bộ.

**D.** Nuôi trồng và khai thác Bắc Trung Bộ phát triển mạnh hơn DH Nam Trung Bộ.

**Câu 22:**  Nhận định nào dưới đây chưa chính xác khi nói về vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

**A.** Các đồng bằng của vùng nhỏ, hẹp do bị các nhánh núi ăn ngang ra biển chia cắt

**B.** Tài nguyên khoáng sản phong phú, đặc biệt là các mỏ dầu khí ở thềm lục địa

**C.** Mang đặc điểm khí hậu của miền Đông Trường Sơn

**D.** Các sông có lũ lên nhanh, mùa khô lại rất cạn

**Câu 23:**  Đầu mối giao thông quan trọng nối với tuyến đường xuyên Á nằm ở tỉnh nào thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ :

**A.** Bình Thuận. **B.** Nha Trang. **C.** Quy nhơn. **D.** Đà Nẵng.

**Câu 24:**  Di sản văn hóa thế giới thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** Phố cổ Hội An, Di tích Mỹ Sơn. **B.** Phố cổ Hội An, Phong Nha Kẽ Bàng.

**C.** Di tích Mỹ Sơn, Phan Rang – Tháp Chàm. **D.** Di tích Mỹ Sơn, Cố Đô Huế.

**Câu 25:**  Lũ lụt xảy ra đột ngột ở đồng bằng Duyên hải Nam Trung Bộ, nguyên nhân chính là do:

**A.** Địa hình đồi núi bị cắt xẻ, dốc đứng về phía đông.

**B.** Sông ngòi ngắn, dốc.

**C.** Đồng bằng nhỏ hẹp, bị cắt xẻ do các dãy núi lấn sâu ra phía biển.

**D.** Rừng đầu nguồn bị tàn phá.

**Câu 26:**  Các tỉnh ở Duyên hải Nam Trung Bộ có nghề nuôi tôm rất phát triển là :

**A.** Ninh Thuận, Bình Định. **B.** Bình Định, Khánh Hòa.

**C.** Phú Yên, Khánh Hòa. **D.** Bình Thuận, Phú Yên.

**Câu 27:**  Hoạt động khai thác thuỷ sản ở duyên hải Nam Trung Bộ có điều kiện phát triển mạnh là do

**A.** biển có nhiều bãi tôm, bãi cá. **B.** hệ thống sông ngòi dày đặc.

**C.** ít thiên tai xảy ra. **D.** lao động có trình độ cao.

**Câu 28:**  Cảng nước sâu Dung Quất ở Quảng Ngãi gắn liền với :

**A.** Nhà máy sản xuất xi măng. **B.** Nhà máy lọc dầu.

**C.** Nhà máy đóng tàu biển và tàu sông. **D.** Nhà máy sản xuất mía đường.

**Câu 29:** Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, khai thác dầu khí ở

**A.** đảo Phú Quý . **B.** đảo Cồn Cỏ. **C.** Côn Đảo. **D.** Hòn Tre

**Câu 30:**  Nghề nuôi tôm hùm, tôm sú trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển nhất tại các tỉnh

**A.** Quảng Nam, Quảng Ngãi **B.** Ninh Thuận, Bình Thuận

**C.** Phú Yên, Khánh Hòa **D.** Khánh Hòa, Ninh Thuận

**Câu 31:**  Các cánh đồng muối ở Duyên hải Nam Trung Bộ có sản lượng lớn nhất nước ta là

**A.** Diêm Điền, Tĩnh Gia. **B.** Văn Lí, Cà Ná.

**C.** Cà Ná, Sa Huỳnh. **D.** Thạch Khê, Phan Rang.

**Câu 32:**  Khó khăn lớn nhất đối với sản xuất nông nghiệp ở Duyên hải Nam Trung Bộ là :

**A.** Đất nông nghiệp ít, kém màu mỡ. **B.** Thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão.

**C.** Lượng mưa ít, thiếu nước (nhất là vào mùa khô).

**D.** Lũ lên nhanh, rút nhanh rất nguy hiểm.

**Câu 33:** Để tăng hệ số sử dụng đất ở Duyên hải Nam Trung Bộ, biện pháp quan trọng hàng đầu là

**A.** Trồng cây chịu hạn trên đất trọc.

**B.** Xây dựng các hồ chứa nước, bảo vệ rừng đầu nguồn.

**C.** Trồng và bảo vệ rừng phòng hộ ven biển.

**D.** Có biện pháp phòng chống thiên tai trong mùa mưa bão.

**Câu 34:**  Các ngành công nghiệp chủ yếu ở vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ là

**A.** cơ khí, chế biến nông – lâm – thủy sản và sản xuất hàng tiêu dùng.

**B.** cơ khí, luyện kim đen, luyện kim màu, sản xuất hàng tiêu dùng.

**C.** cơ khí, nhiệt điện, sản xuất ô tô, sản xuất hàng tiêu dùng.

**D.** cơ khí, luyện kim màu, sản xuất hàng tiêu dùng.

**Câu 35:**  Điều kiện thuận lợi nhất cho đánh bắt thủy hải sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ ?

**A.** Ven biển có nhiều vũng, vịnh sâu, kín gió để xây dựng cảng cá.

**B.** Ngoài khơi có nhiều đảo, quần đảo và các bãi cá có giá trị kinh tế cao.

**C.** Thời tiết khá ổn định, ít chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc và bão.

**D.** Bờ biển dài, nhiều bãi cá, tôm và các hải sản khác.

**Câu 36:**  Các cảng quốc tế thuộc Duyên hải miền Trung Bộ là :

**A.** Cái Lân, Cửa Lò, Sài Gòn, Quy Nhơn, Nha Trang.

**B.**   Cửa Lò, Đà Nẵng, Qui Nhơn, Nha Trang.

**C.** Nha Trang, Qui Nhơn, Hải Phòng, Đà Nẵng.

**D.** Nha Trang, Sài Gòn, Đà Nẵng, Cần Thơ

**Câu 37:**  Khu công nghiệp Dung Quất và khu kinh tế mở Chu Lai thuộc địa bàn tỉnh :

**A.** Quảng Ngãi và Bình Định. **B.** Đà Nẵng và Quảng Ngãi.

**C.** Quảng Ngãi và Quảng Nam. **D.** Quảng Nam và Đà Nẵng.

**Câu 38:**  Các tỉnh ở Duyên hải Nam Trung Bộ nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung là:

**A.** Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định.

**B.** Đà Nẵng, Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Nha Trang.

**C.** Đà Nẵng, Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam

**D.** Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Phú Yên.

**Câu 39:**  Dựa vào Atlat trang 28, năm 2007 tỉ trọng GDP của từng vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên so với GDP của cả nước tương ứng là

**A.** 8,4%  và  3,8%. **B.** 8,5%  và  3,9%.

**C.** 8,6% và 4,0%. **D.** 8,7% và 4,1%.

**Câu 40:**  Các ngành công nghiệp chủ yếu của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** Cơ khí, chế biến nông – lâm – thủy sản và sản xuất hàng tiêu dùng

**B.** Luyện kim, chế biến nông – lâm – thủy sản và snar xuất hàng tiêu dùng

**C.** Hóa chất, chế biến nông – lâm – thủy sản và sản xuất hàng tiêu dùng

**D.** Khai thác than, chế biến nông – lâm – thủy sản và sản xuất hàng tiêu dùng

**Câu 41:**  Duyên hải Nam Trung Bộ có điều kiện thuận lợi để xây dựng các cảng nước sâu là dựa vào :

**A.** Đường bờ biển dài, có nhiều đảo ven bờ.

**B.** Nhiều vũng, vịnh sâu nối liền với các cửa sông lớn.

**C.** Nền kinh tế phát triển, nhu cầu xây dựng cảng là rất lớn.

**D.** Nhiều vũng, vịnh, mực nước sâu, hiện tượng sa bồi không đáng kể.

**Câu 42:**  Tuyến đường nối Duyên hải Nam Trung Bộ với Tây Nguyên.

**A.** Các quốc lộ 14, 15, 19, 20, 21 và 26. **B.** Các quốc  lộ 19, 24, 25, 26, 27 và 28.

**C.** Các quốc lộ 19, 20, 24, 26, 27 và 28. **D.** Các quốc lộ 14, 19, 21, 24, 27 và 28.

**Câu 43:**  Điểm giống nhau về tự nhiên của các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ với vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là :

**A.** Tất cả các tỉnh đều có biển **B.** Có các đồng bằng châu thổ rộng lớn

**C.** Vùng biển rộng và thềm lục địa sâu **D.** Vùng trung du trải dài

**Câu 44:**  Các tỉnh thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ theo thứ tự từ bắc vào nam là

**A.** Đà Nẵng, Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận.

**B.** Đà Nẵng, Khánh Hòa, Quãng Ngãi, Bình Thuận.

**C.** Đà Nẵng, Ninh Thuận, Phú Yên, Bình Thuận.

**D.** Đà Nẵng, Phú Yên, Quãng Ngãi, Bình Thuận.

**Câu 45:**  Các tỉnh ( thành phố) của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ lần lượt từ Bắc vào Nam là

**A.** Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định , Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận

**B.** Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận

**C.** Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận

**D.** Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Ninh Thuận

**Câu 46:**  Trung tâm công nghiệp ớn nhất ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** Dung Quất. **B.** Nha Trang. **C.** Quy Nhơn. **D.** Đà Nẵng.

**Câu 47:** Tài nguyên rừng của Duyên hải Nam Trung Bộ có đặc điểm

**A.** Có độ che phủ lớn nhất nước.

**B.** Còn rất nhiều cánh rừng nguyên sinh.

**C.** Khoảng 98,0% là rừng gỗ, rừng tre nứa chỉ tỉ lệ nhỏ.

**D.** Có độ che phủ rừng thấp nhất cả nước.

**Câu 48:**  Công nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đang khởi sắc, phần lớn là do

**A.** Sự đầu tư của Nhà nước **B.** Thu hút được sự đầu tư của nước ngoài

**C.** Khai thác tốt nguồn lợi hải sản **D.** Khai thác dầu khí

**Câu 49:**  Duyên hải Nam Trung Bộ có hoạt động dịch vụ hàng hải phát triển mạnh do

**A.** có nhiều vịnh nước sâu để xây dựng cảng.

**B.** cửa ngỏ ra biển của Tây Nguyên, Campuchia.

**C.** tỉnh nào cũng giáp biển, vùng biển rộng.

**D.** ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

**Câu 50:**  Dựa vào Atlat trang 28, cho biết các nhà máy thủy điện nào sau đây thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

**A.** A Vương, Vĩnh Sơn, Sông Hinh, Đa Nhim, Hàm Thuận-Đa Mi.

**B.** A Vương, Vĩnh Sơn, Sông Hinh, Yali, Hàm Thuận-Đa Mi.

**C.** A Vương, Vĩnh Sơn, Thác Mơ, Yali, Hàm Thuận-Đa Mi.

**D.** A Vương, Rào Quán, Yali, Đa Nhim, Hàm Thuận-Đa Mi.

**Câu 51:**  Cho bảng số liệu sau:

SẢN LƯỢNG THUỶ SẢN PHÂN THEO HOẠT ĐỘNG CỦA DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ (Đơn vị: %)

Để thể hiện cơ cấu sản lượng thủy sản của vùng năm 1995 và năm 2012, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|      NămTiêu chí | 1995 | 2012 |
| Khai thác | 97,64 | 90,2 |
| Nuôi trồng |  2,36 |    9,8 |
| Tổng cộng | 100 | 100 |

**A.** Biểu đồ kết hợp. **B.** Biểu đồ miền **C.** Biểu đồ đường **D.** Biểu đồ tròn

**Câu 52:**  Dựa vào Atlat Địa lí trang 28, hai trung tâm công nghiệp lớn nhất ở Duyên hải Nam TB là

**A.** Đà Nẵng, Khánh Hòa. **B.** Đà Nẵng, Quảng Ngãi.

**C.** Khánh Hòa, Bình Định. **D.** Khánh Hòa, Quảng Ngãi.

**Câu 53:**  Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh/thành phố nào sau đây?

**A.** Quảng Ngãi. **B.** Quảng Nam. **C.** Đà Nẵng. **D.** Khánh Hòa.

**Câu 54:**  Nguồn thực phẩm được tạo ra ở Duyên hải Nam Trung Bộ chủ yếu là ngành :

**A.** Chăn nuôi gia súc. **B.** Chăn nuôi gia cầm.

**C.** Thủy hải sản. **D.** Trồng cây hoa màu.

**Câu 55:**  Tại sao ven biển Nam Trung Bộ có điều kiện thuận lợi để sản xuất muối?

**A.** Bờ biển có nhiều vụng, đầm phá.

**B.** Bờ biển dài và vùng biển sâu nhất nước ta.

**C.** Nhiệt độ cao, nhiều nắng, chỉ có ít sông nhỏ đổ ra biển.

**D.** Biển nông, không có sông suối đổ ra ngoài biển.

**Câu 56:** Công nghiệp vùng duyên hải Nam Trung Bộ sẽ có bước phát triển rõ nét nhờ vào

**A.** vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và các khu kinh tế ven biển.

**B.** nguồn điện dồi dào và tài nguyên khoáng sản phong phú.

**C.** sự hình thành cơ cấu nông - lâm – ngư.

**D.** vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và các khu kinh tế cửa khẩu.

**Câu 57:**  Những sân bay đang hoạt động của Duyên hải Nam Trung Bộ kể theo thứ tự từ bắc vào nam :

**A.** Đà Nẵng, Phù Cát, Chu Lai, Tuy Hoà, Cam Ranh.

**B.** Đà Nẵng, Chu Lai, Phù Cát, Tuy Hoà, Cam Ranh.

**C.** Đà Nẵng, Cam Ranh, Tuy Hoà, Chu Lai, Phù Cát.

**D.** Cam Ranh, Tuy Hoà, Phù Cát, Chu Lai, Đà Nẵng.

**Câu 58:**  Để khai thác có hiệu quả đất nông nghiệp ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, vấn đề dặt ra hàng đầu là

**A.** Xây dựng các công trình thủy lợi **B.** Trồng rừng ven biển

**C.** Tăng vụ **D.** Đổi mới giống

**Câu 59:**  Các cảng biển thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ là :

**A.** Chân Mây, Liên Chiểu, Tiên Sa, Dung Quất, Quy Nhơn, Nha Trang.

**B.** Liên Chiểu, Tiên Sa, Dung Quất, Quy Nhơn, Nha Trang, Cam Ranh.

**C.** Tiên Sa, Dung Quất, Quy Nhơn, Nha Trang, Cam Ranh, Thị Vải.

**D.** Dung Quất, Quy Nhơn, Vũng Áng, Nha Trang, Cam Ranh, Chân Mây.

**Câu 60:**  Hoạt động công nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đang khởi sắc do

**A.** cơ sở hạ tầng được cải thiện, thu hút đầu tư nước ngoài.

**B.**cơ sở năng lượng của vùng được đảm bảo.

**C.** số lượng và chất lượng lao động tăng.

**D.** vị trí địa lí thuận lợi trao đổi hàng hóa.

**Câu 61:**  Đồng bằng thích hợp cho phát triển cây công nghiệp và cây ăn quả ở Duyên hải Nam Trung Bộ là:

**A.** Ninh Thuận - Bình Thuận. **B.** Bình Định - Phú Yên.

**C.** Quảng Nam - Quảng Ngãi. **D.** Phú Yên - Khánh Hòa.

**Câu 62:**  Ý nào sau đây không phải  là ý nghĩa của việc đẩy mạnh đánh bắt hải sản xa bờ ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

**A.** Mang lại hiệu quả kinh tế cao về kinh tế - xã hội.

**B.** Bảo vệ tài nguyên sinh vật biển.

**C.** Khẳng định chủ quyền biển – đảo của nước ta.

**D.** Thúc đẩy nhanh ngành vận tải biển phát triển.

**Câu 63:**  Các thành phố, thị xã nằm trên quốc lộ 1A ở Duyên hải miền Trung là :

**A.** Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Tam Kỳ, Hội An, Quy Nhơn, Tuy Hòa, Nha Trang, Phan Thiết, Phan Rang.

**B.** Phan Thiết, Nha Trang, Phan Rang, Quy Nhơn, Tuy Hòa, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Tam Kỳ.

**C.** Đà Nẵng, Hội An, Tam Kỳ, Tuy Hòa, Quảng Ngãi, Phan Rang, Nha Trang, Phan Thiết, Quy Nhơn.

**D.** Phan Thiết, Tam Kỳ, Hội An, Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Nha Trang, Tuy Hòa, Phan Rang.

**Câu 64:**  Để phát triển công nghiệp, vấn đề cần quan tâm nhất ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** Giải quyết tốt vấn đề năng lượng **B.** Giải quyết vấn đề nước

**C.** Bổ sung nguồn lao động **D.** Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông vận tải

**Câu 65:**  Ý nghĩa lớn nhất của việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Duyên hải Nam Trung Bộ là :

**A.** Tạo điều kiện khai thác nguồn khoáng sản giàu có của vùng.

**B.** Khắc phục những yếu kém về cơ sở hạ tầng do hậu quả của chiến tranh và thiên tai.

**C.** Tạo ra thế mở cửa hơn nữa cho vùng và sự phân công lao động mới.

**D.** Tạo điều kiện cho việc xây dựng vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

**Câu 66:** Trung tâm công nghiệp lớn nhất ở duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** Quảng Ngãi. **B.** Nha Trang. **C.** Quy Nhơn. **D.** Đà Nẵng.

**Câu 67:**  Ý nào là giải pháp để giải quyết vấn đề năng lượng của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

**A.** Xây dựng nhà máy nhiệt điện **B.** Xây dựng các nhà máy thủy điện

**C.** Đầu tư xây dựng nhà máy điện nguyên tử **D.** Nhập điện từ nước ngoài

**Câu 68:**  Ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, việc phát triển các tuyến đường ngang không

**A.** Góp phần nổi Tây Nguyên với các cảng nước sâu

**B.** Đẩy mạnh giao lưu với vùng Tây Nguyên

**C.** Đẩy mạnh giao lưu với khu vực Đông Bắc Thái Lan, Nam Lào

**D.** Đẩy mạnh giao lưu giữa các tỉnh trong vùng với TP Hồ Chí Minh

**Câu 69:** Về khí hậu, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ khác với vùng Bắc Trung Bộ là

**A.** Mưa vào thu – đông **B.** Mưa vào mùa đông

**C.** Mưa vào mùa hè – thu **D.** Mưa vào đầu hạ

**Câu 70:**  Các bãi biển ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ lần lượt từ Bắc vào Nam là

**A.** Mỹ Khê, Nha Trang, Mũi Né, Sa Huỳnh **B.** Mỹ Khê, Nha Trang, Sa Huỳnh, Mũi Né

**C.** Mỹ Khê, Sa Huỳnh, Nha Trang, Mũi Né **D.** Mỹ Khê, Mũi Né, Sa Huỳnh, Nha Trang

**Câu 71:**  Chuỗi đô thị tương đối lớn và đang thu hút được nhiều đầu tư nước ngoài của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là

**A.** Đà Nẵng, Tuy Hòa, Nha Trang, Phan Thiết **B.** Quảng Ngãi, Quy Nhơn, Nha Trang

**C.** Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Phan Thiết

**D.** Nha Trang, Phan Thiết, Phan Rang – Tháp Chàm

**Câu 72:**  Điều kiện thuận lợi nhất cho việc phát triển ngành nuôi trồng thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ ?

**A.** Khí hậu khá ổn định. **B.** Sông ngòi dày đặc.

**C.** Có nhiều trại giống tôm, cá. **D.** Ven biển có nhiều vũng, vịnh, đầm, phá.

**Câu 73:**  Dựa vào Atlat trang 20, cho biết tỉnh nào sau đây có sản lượng thủy sản khai thác cao nhất ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

**A.** Bình Thuận. **B.** Bình Định. **C.** Quãng Ngãi. **D.** Khánh Hòa.

**Câu 74:**  Khu vực có nhiều bãi cá lớn tập trung ở vùng ven biển thuộc các tỉnh:

**A.** Thanh Hóa, Nghệ An , Hà Tĩnh và Quảng Bình

**B.** Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng và Quảng Nam.

**C.** Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên.

**D.** Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | B | 21 | B | 41 | D | 61 | A |
| 2 | A | 22 | B | 42 | B | 62 | D |
| 3 | D | 23 | D | 43 | A | 63 | B |
| 4 | C | 24 | A | 44 | A | 64 | A |
| 5 | A | 25 | D | 45 | C | 65 | C |
| 6 | A | 26 | C | 46 | D | 66 | D |
| 7 | A | 27 | A | 47 | C | 67 | D |
| 8 | A | 28 | B | 48 | B | 68 | D |
| 9 | B | 29 | A | 49 | A | 69 | A |
| 10 | B | 30 | C | 50 | A | 70 | C |
| 11 | A | 31 | C | 51 | D | 71 | C |
| 12 | C | 32 | C | 52 | A | 72 | D |
| 13 | A | 33 | B | 53 | C | 73 | A |
| 14 | D | 34 | A | 54 | C | 74 | D |
| 15 | A | 35 | D | 55 | C |  |  |
| 16 | B | 36 | B | 56 | A |  |  |
| 17 | D | 37 | C | 57 | B |  |  |
| 18 | D | 38 | C | 58 | A |  |  |
| 19 | A | 39 | A | 59 | B |  |  |
| 20 | D | 40 | A | 60 | A |  |  |